TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

Muôn dòng sông đều đổ về biển lớn

ISSN: 2734-9195 14:35 09/07/2026

Trả đạo Phật về với bản chất tự lực và tỉnh thức, đó không chỉ là sự tri ân sâu sắc nhất đối với lịch sử, mà còn là cái chạm tay đích thực vào kho báu tuệ giác vốn vẫn luôn hiển hiện ở ngay đây.

Nhìn lại hàng ngàn năm của lịch sử tư tưởng, Phật giáo đã phát triển thành nhiều tông phái với những hệ thống kinh điển và phương pháp thực hành phong phú. Sự khác biệt bề ngoài giữa Nam truyền Nguyên thủy **(Theravada)** mộc mạc, giữ gìn từng câu chữ Pali và Bắc truyền **Đại thừa** (Mahayana) mênh mông với triết lý tính Không và hệ thống Bồ Tát đồ sộ, đã từng khiến không ít người học Phật rơi vào trạng thái hoang mang.

Người ta dễ dàng buông lời phê phán, cho rằng các Tổ sư đời sau đã tự ý diễn dịch, làm sai lệch giáo lý nguyên thủy. Thế nhưng, khi đi qua khỏi lớp sương mù của định kiến để chạm vào tầng sâu của tuệ giác, ta chợt nhận ra tinh thần "y nghĩa bất y ngữ" mà các bậc tiên đức luôn gìn giữ khi mở rộng cánh cửa phương tiện đó là thấu suốt bản hoài cốt lõi bên trong chứ không kẹt lại ở lớp vỏ ngôn từ.



Hình mang tính minh họa. Nguồn: Internet

Các bậc tiền nhân khi mở rộng cánh cửa phương tiện đều hướng về một đích cốt lõi. **Sự khác biệt** về ngôn từ hay hình tướng chỉ là những lối đi khác nhau quanh một ngọn núi. Điều đáng tiếc không nằm ở sự phong phú của các lối đi mà các Tổ đã vạch ra, mà nằm ở chỗ người đời sau quá kẹt vào bản đồ mà quên mất việc cất bước hành trì, dùng tâm phàm phu đầy sở cầu để che lấp cốt lõi tỉnh thức ban đầu.

Cái nhìn phân biệt giữa các tông phái thường xuất phát từ việc chúng ta quá bám chấp vào hình tướng bên ngoài mà quên mất tính "Khế lý - Khế cơ" vừa phù hợp với chân lý, vừa tương thích với căn cơ của con người.

Bản chất của **giáo pháp** vốn không cố định. Trải qua những trầm lịch sử và dịch chuyển địa lý, đạo Phật phải đối mặt với nhiều tầng lớp xã hội và các nền văn hóa khác nhau. Nếu cứ giữ nguyên một mô hình tu tập khắc kỷ, chỉ bó hẹp nơi rừng thiền độc cư, giáo lý ấy sẽ khó lòng che chở số đông chúng sinh vốn đang lặn ngụp trong chợ đời bận rộn, đầy **khổ đau**. Đại thừa ra đời không phải để phủ định Nguyên thủy, mà là tiến trình "mở rộng dung tích" của chiếc thuyền cứu độ. Các Tổ sư đã vận dụng những phương tiện thiện xảo, mượn triết lý siêu hình và các biểu tượng nghệ thuật để đại chúng hóa con đường tỉnh thức.

Khi đi đủ sâu, người ta sẽ thấy muôn dòng sông đều đổ về biển lớn. Phật giáo Nguyên thủy hướng tới quả vị A-la-hán, dùng cái nhìn trực diện vào thực tại để chứng nghiệm sự "Vô ngã"không có một cái tôi cố định nào cả. Phật giáo Đại thừa nâng tầm khái niệm ấy lên thành "Tính Không" vạn vật do duyên sinh mà thành, không có tự tính riêng biệt. Bản chất của hai khái niệm này là một. Dù chọn lối đi giản dị, nghiêm cẩn của Nguyên thủy hay con đường bao la, phương tiện của Đại thừa, thì đích đến cuối cùng vẫn là sự buông xả cái tôi, trưởng dưỡng lòng từ bi và đạt đến tuệ giác giải thoát. Các bậc tiền đức chỉ đang làm công việc của những người thầy thuốc đại tài nhìn bệnh mà bốc thuốc, lựa căn cơ mà trao phương tiện.

Vậy thì sai là sai từ đâu?

Nếu phương tiện của các Tổ là đúng đắn, vậy cái sai khiến đạo Phật ngày nay bị nhuốm màu mê tín dị đoan xuất phát từ đâu?

Câu trả lời nằm ở chính tâm thức phàm phu của người tiếp nhận đời sau. Khi bản chất của sự tỉnh thức bị lòng tham nhuốm màu, họ đã dùng tư duy đầy sở cầu để diễn dịch lời thánh triết, biến một đạo Phật tự lực thành một tôn giáo tha lực, cầu khấn van xin.

Sự lệch lạc này thể hiện rõ qua hai phương diện:

1. Biến phương tiện thành cứu cánh

Các nghi lễ, tượng đài vốn chỉ là phương tiện mượn cảnh rèn tâm, là "ngón tay chỉ hướng mặt trăng". Nhưng người đời sau lại kẹt chặt vào ngón tay đó. Họ dốc lòng đúc tượng thật to, xây chùa thật lớn, dâng cúng thật nhiều vật chất với tâm thế của một cuộc mua bán, đổi chác công đức. Họ quên mất rằng công đức thực sự chỉ được sinh ra từ sự chuyển hóa bên trong tâm thức (giảm trừ tham, sân, si) chứ không đến từ những giao dịch tiền tài.

Nói như vậy không có nghĩa là chúng ta phủ nhận hoàn toàn giá trị của những công trình vĩ đại. Ở góc độ phương tiện độ sinh, đó chính là một dạng "thân giáo" hữu hình. Giữa xã hội xô bồ, một ngôi chùa trang nghiêm hay một pho tượng Phật tự tại sừng sững giữa đất trời có khả năng nhiếp phục tâm thức rất lớn. Đó là thiện duyên ban đầu để một người phàm phu khởi sinh một niệm thành kính, một chút lắng lòng giữa dòng đời xuôi ngược.

Tâm nguyện của các bậc tôn túc khi kiến tạo đại công trình vốn dĩ là muốn mượn cái vĩ đại bên ngoài để thức tỉnh tâm thức bên trong, biến nơi đây thành không gian tu học, thành màng lọc tâm hồn cho bá tính. Cái sai hoàn toàn

không nằm ở quy mô của viên gạch, thớ gỗ, mà nằm ở động cơ của kẻ phát tâm và tư duy của người chiêm bái. Khi việc xây chùa bị thương mại hóa, biến thành công cụ chạy theo kỷ lục, cạnh tranh danh tiếng, hay khi người đi chùa lầm tưởng rằng độ lớn của pho tượng tỷ lệ thuận với năng lực ban phước giáng họa, thì lúc đó, phương tiện thiện xảo đã bị lòng tham nặn bóp thành một cái bẫy mê lầm. Chùa có thể to, tượng có thể lớn, nhưng tâm người học Phật phải biết thu nhỏ lại trong sự khiêm cung và buông xả. Nếu chùa càng lớn mà cái "tôi" và lòng "tham" của con người càng phình to theo kích thước của những pho tượng, đó mới chính là sự lệch lạc đáng suy ngẫm.

2. Thần thánh hóa các biểu tượng trí tuệ

Hệ thống chư Phật và Bồ Tát trong Đại thừa thực chất là sự nhân cách hóa các phẩm hạnh cao đẹp của tâm. Đức Quán Thế Âm là biểu tượng của lòng từ bi lắng nghe, Đức Văn Thù là biểu tượng của đại trí tuệ. Thế nhưng, người ta lại biến các ngài thành những vị thần linh có quyền ban phước giáng họa. Thay vì nhìn vào hạnh nguyện của Bồ Tát để học cách bao dung, người đời lại đến trước bệ đài để van xin tài lộc, cầu công danh, biến đạo Phật thành một nơi nương tựa đầy tính thực dụng và thụ động.



Hình mang tính minh họa. Nguồn: Internet

Việc tụng kinh vốn để hiểu lời dạy của bậc giác ngộ rồi áp dụng vào đời sống lại bị biến thành những bài "thần chú" huyền bí để tích điểm tâm linh. Những khóa lễ cầu an, giải hạn bị trục lợi và hiểu sai lệch hoàn toàn. Con người ngây thơ nghĩ rằng chỉ cần bỏ ra một khoản tiền làm lễ là có thể xóa sạch những nghiệp

ác mình đã gieo, mà quên mất quy luật Nhân quả cốt lõi không ai có thể gánh nghiệp thay ai.

Cốt lõi của đạo Phật là sự tự giác, tự độ: "Hãy tự mình là ngọn đèn cho chính mình, hãy tự mình nương tựa nơi chính mình". Khi biến đức Phật từ một bậc Thầy dẫn đường thành một đấng minh chủ ban phát, con người đã chọn cách thỏa hiệp, dùng các khóa lễ cúng sao, trục vong để mong "mua đứt" nghiệp quả. Sự tu tập, chuyển hóa nội tâm bị thay thế bằng thái độ ỷ lại, biến một lối sống tỉnh thức mang tính dấn thân thành một chốn dung túng cho sự yếu đuối và trốn tránh trách nhiệm trước những sai lầm cá nhân.

Màng lọc chính kiến giữa biển chấp mê

Cội rễ của mọi sự mê tín dị đoan trong cửa Phật không thuộc về bản chất của giáo phái, mà thuộc về chữ "Tham" của con người. Khi bước chân vào cửa thiền nhưng lại mang theo một túi tham vọng khổng lồ về danh lợi, tài lộc và sự sợ hãi, con người sẽ tự động "nhào nặn" hình ảnh vị Phật theo đúng hình dáng cái tham của họ. Họ cần một chỗ dựa để hợp thức hóa những bất an cá nhân, và thế là sự mê tín ra đời.

Nhìn nhận được điều này giúp chúng ta có được một cái nhìn chính kiến. Chúng ta không còn trách các Tổ sư, không còn bài xích các nghi lễ mang tính biểu tượng, mà quay lại nhìn thấu bản chất vô minh của số đông. Đó là bi kịch của những người đứng trước một kho báu trí tuệ vô giá nhưng lại chỉ cúi xuống nhặt về những vỏ ốc lấp lánh bên ngoài.

Hành trình hiểu sâu về Phật giáo là hành trình đi từ sự phân biệt, chấp trước đến chỗ dung thông và quay về cốt lõi. Nguyên thủy hay Đại thừa suy cho cùng chỉ là những chiếc bè đưa người qua sông. Khi đã hiểu rõ bản chất của phương tiện, người học Phật sẽ tự xây dựng cho mình một màng lọc chính kiến vững vàng giữa một biển thông tin nhuốm màu tín ngưỡng hiện nay.

Con đường ngàn năm của lịch sử tư tưởng Phật giáo, từ những bước chân trần nghiêm cẩn trên đất Ấn cho đến những triết lý tính Không bao la tại Đông Độ, suy cho cùng, đều là những nỗ lực vĩ đại của các bậc tiền nhân nhằm xoa dịu nỗi đau của nhân thế. Sự biến tướng, mê tín của hậu thế hôm nay chỉ là một nốt trầm tạm thời do màn sương vô minh tạo nên. Nhưng sương mù thì không thể che khuất ánh mặt trời mãi mãi. Khi mỗi người biết bước qua những "ngón tay" phương tiện để nhìn về "mặt trăng" chân lý, họ sẽ thấy chiếc bè phương tiện nào cũng đều neo đậu tại bến bờ giải thoát.

Trả đạo Phật về với bản chất tự lực và tỉnh thức, đó không chỉ là sự tri ân sâu sắc nhất đối với lịch sử, mà còn là cái chạm tay đích thực vào kho báu tuệ giác vốn vẫn luôn hiển hiện ở ngay đây.

Đứng trước kho tàng trí tuệ ngàn năm, tôi hiểu rằng tầm nhìn của mình vẫn còn rất nhiều hạn chế và mang tính cá nhân. Bài viết này không nhằm mục đích phán xét hay phân định, mà chỉ là một khoảng lặng chiêm nghiệm để tự lọc tâm mình giữa dòng đời xuôi ngược. Kính mong các bậc thiện tri thức và bạn đọc bao dung cho những chỗ chưa toàn vẹn, để muôn dòng sông hiểu biết dù khác biệt, suy cho cùng, vẫn có thể cùng gặp nhau nơi biển lớn của sự bao dung.

Tác giả: **Ngạn Yên**